

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 2044/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020) và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách

thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, HTTT giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn HTTT của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

b) Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh tối thiểu 80%; 100% các thôn đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang đạt 90%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh tiểu học, trung học đạt 100%; tối thiểu 80% trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%; tối thiểu 80% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Thể chế, chính sách số

a) Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển chuyển đổi số của các cơ quan Trung ương; tham khảo các chính sách đã triển khai hiệu quả tại các tỉnh bạn được

đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để triển khai tại tỉnh.

b) Ban hành bổ sung các văn bản pháp lý để phục vụ cho công tác chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và quan điểm, lộ trình, mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh ở cả 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

c) Ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc và mô hình ở tất cả các nội dung: Hạ tầng kết nối, hạ tầng tính toán, hạ tầng lưu trữ, nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL), người dùng, an toàn thông tin, tuyên truyền phổ biến và cách thức tổ chức quản lý khai thác sử dụng.

d) Sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng HTTT, CSDL đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Tổ chức lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040; Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

b) Hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hạ tầng số; phát triển hạ tầng băng rộng bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng đảm bảo các mục tiêu đề ra; thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh; tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các HTTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Hỗ trợ, duy trì thiết lập các điểm truy nhập wifi miễn phí tại các điểm sinh hoạt cộng đồng tại các huyện miền núi (địa phương không đủ điều kiện được hỗ trợ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025).

d) Xây dựng, triển khai mô hình hạ tầng số của tỉnh Khánh Hòa theo hướng dùng chung, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; bảo đảm tiến độ triển khai dự án trọng điểm “Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa”, trong đó, ưu tiên tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng điện toán đám mây, dịch chuyển các HTTT sang hạ tầng điện toán đám mây.

đ) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (*gồm toàn bộ website dưới tên miền khanhhoa.gov.vn*).

e) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh thông qua các nhiệm vụ, dự án, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu,

kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Nhân lực số

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT) cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, thành viên Tổ giúp việc, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong toàn tỉnh; tăng cường triển khai các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương, các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số, tổ chức đào tạo chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực,...

c) Tăng cường hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (*sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; ...*) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tra cứu các thông tin, kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số, sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên các nền tảng của Bộ Thông tin và Truyền thông; các khóa đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, địa phương do các ngành tổ chức; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

d) UBND thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm tăng cường nguồn lực tài chính cho đào tạo nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng đô thị thông minh.

đ) Các trường cao đẳng, đại học, sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nhân lực số phù hợp và đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của tỉnh; kịp thời báo cáo các số liệu liên quan phục vụ đánh giá chỉ số DTI của tỉnh.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Xây dựng Chiến lược dữ liệu và quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hòa; triển khai dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa (*bao gồm Cổng dữ liệu mở của tỉnh*).

b) Triển khai thu thập, hoàn thiện dữ liệu chủ, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành trong CSDL của tỉnh để phục vụ các ứng dụng dịch vụ chính quyền số trong cơ quan nhà nước; triển khai dịch vụ đăng nhập một lần thuộc Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh cho các HTTT dùng chung trên địa bàn tỉnh; xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

c) Xây dựng CSDL ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương

và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Trước mắt ưu tiên các CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở (*ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh*); CSDL có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết TTHC của ngành, lĩnh vực (*tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC hoặc nhận kết quả TTHC sau xử lý*), qua đó làm cơ sở đề xuất rút gọn, tinh giảm về quy trình TTHC khi cung cấp dịch vụ công; CSDL về thông tin, số liệu phục vụ đánh giá các bộ chỉ số, chỉ tiêu: DTI, PAPI, PCI, PARI, PII, KT-XH, phát triển đô thị...

d) Xây dựng CSDL địa phương theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, theo đặc thù, các vấn đề cấp bách của địa phương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

đ) CSDL đề xuất xây dựng tại điểm c, d phải bảo đảm công tác điều hành, tác nghiệp dựa trên dữ liệu để ra quyết định và không trùng lặp với các nền tảng số do Bộ, Ngành triển khai trên toàn quốc, các đề án, dự án khác về xây dựng CSDL của Bộ, Ngành có phạm vi triển khai đến địa phương; phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia theo tiến độ của cơ quan Trung ương.

e) Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

g) Tiếp tục triển khai các mô hình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (*Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh*); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (*Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023*).

6. An toàn thông tin mạng

a) Kiện toàn Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, cơ động, có đội ngũ chuyên gia ATTT mạng đáp ứng chuẩn kỹ năng về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

b) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các các dự án CNTT (*trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ*).

c) Hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt với 100% HTTT đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01

lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mỗi nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (*Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

đ) Triển khai vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các HTTT của tỉnh, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp; tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến đối với HTTT cấp độ 3 trở lên; tổ chức triển khai cập nhật các HTTT đã được phê duyệt cấp độ lên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ <https://capdo.ais.gov.vn> trên địa bàn tỉnh; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) 100% trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% HTTT được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC (*chỉ số DTI cấp tỉnh*).

g) Tổ chức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nhà nước (tối thiểu 01 lớp/cơ quan, tổ chức).

h) Cơ quan báo chí của tỉnh, Công, trang thông tin điện tử, HTTT tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

a) Triển khai Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp” và các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh, ngành, lĩnh vực sau khi ban hành.

b) Tổ chức triển khai HTTT giải quyết TTHC mới, bảo đảm tuân thủ các quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu đặc thù của tỉnh; tăng cường ứng dụng AI trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm,...).

c) Tổ chức quản lý vận hành và khai thác sử dụng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm giám sát và điều hành tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, HTTT báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến và các HTTT dùng chung khác bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các HTTT khác theo hướng tự động, thông tin, dữ liệu chính xác phục vụ nhu cầu chỉ đạo điều hành của UBND các cấp.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (*bao gồm HTTT*

phản ánh kiến nghị tỉnh), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục triển khai 31 mô hình đề khai thác, sử dụng hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

e) Triển khai hoàn thành chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 theo lộ trình (*Kế hoạch số 3446/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh*).

g) Các sở, ban, ngành xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng của ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

h) UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành tại địa phương theo định hướng phát triển của địa phương (nhất là các lĩnh vực thuộc thể mạnh, đặc thù và các vấn đề cấp bách của địa phương), bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và đáp ứng việc kết nối, chia sẻ giữa các nền tảng, ứng dụng.

i) Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có tác động lớn đến xã hội như: Y tế (*kios xếp hàng và thanh toán viện phí, đặt lịch khám bệnh tại nhà, hồ sơ bệnh án điện tử, kiểm soát an toàn, vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân, phục vụ xét nghiệm...*), giáo dục (*học bạ điện tử, thư viện thông minh, dạy và học tập thông minh, ...*), du lịch (*bảng chỉ dẫn điện tử, quảng cáo dịch vụ trên thiết bị thông minh, khảo sát thị trường, thị hiếu du khách; tự vận động 24/7 các dịch vụ du lịch qua chatbots, robot, trợ lý ảo ...*), nông nghiệp (*tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; dự báo cung, cầu, thị trường tiêu thụ sản phẩm*), tài nguyên và môi trường (*cảnh báo sớm các vấn đề biến đổi khí hậu, môi trường; giám sát, quan trắc tự động việc xả thải, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường*)...

k) Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh năm 2025, phấn đấu tỉnh nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

l) Tập trung nguồn lực triển khai các dự án, nhiệm vụ đã được xác định và phê duyệt tại Đề án đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh; hoàn thành việc phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh tại thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm.

m) Triển khai hiệu quả nội dung thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa UBND tỉnh với Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhằm huy động nguồn lực, thể mạnh từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hỗ trợ tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

8. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số

cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các kế hoạch của tỉnh ban hành.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách đặc biệt để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, trọng tâm là hình thành các khu công nghệ thông tin tập trung.

d) Phối hợp các đơn vị liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho xã hội góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả kinh tế, thúc đẩy kinh tế chia sẻ.

đ) Triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, nhất là cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhằm tạo điều kiện tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

e) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>; tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết và các chính sách ưu đãi của Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

g) Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới (*quản trị doanh nghiệp, hoá đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, kế toán, nhân sự, marketing, ...*), qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

h) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

9. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan.

b) Tổ chức các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu nhằm phát triển dữ liệu có chất lượng. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số tại địa phương, trong đó tập trung đẩy nhanh triển khai chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông cấp xã phục vụ tốt công tác tuyên truyền ở tuyến cơ sở; rà soát, chuẩn hóa các trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin, để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tại địa phương.

d) Tăng cường vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại địa phương với phương châm hướng đến người dân, doanh nghiệp, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ dân phố, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các chức năng, tiện ích trên VneID (*09 dịch vụ, tiện ích cho tài khoản định danh điện tử mức 1; 16 dịch vụ, tiện ích cho tài khoản định danh điện tử mức 2 và các tiện ích mới: Sổ sức khỏe điện tử; cấp phiếu lý lịch tư pháp; tiện ích “Loa phường”,...*).

đ) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế và các chợ trên địa bàn tỉnh; triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money...; khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và có chính sách ưu đãi; triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, chợ, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó lan tỏa, nhân rộng.

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (CA), Câu lạc bộ chữ ký số và giao dịch điện tử để tổ chức triển khai chữ ký số cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động, thực hiện dịch vụ công và các giao dịch điện tử khác.

g) Tổ chức triển khai chính thức Hệ thống Khu dân cư điện tử tỉnh Khánh Hòa; chia sẻ, nghiên cứu, tham khảo các kinh nghiệm hay, thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ <https://langso.dx.gov.vn> để áp dụng, triển khai tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

h) Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa trong

công tác thông tin, tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của ngành, địa phương phải xuất phát từ chính đặc thù của ngành, địa phương mình; đề nghị, tham vấn ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các bộ, ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để tìm lời giải bài toán.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, tỉnh bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

c) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi để toàn thể CBCCVN, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia (*Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia* (<https://dx.gov.vn>); *cẩm nang chuyển đổi số quốc gia* (<https://dx.mic.gov.vn>), *câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố* (<https://t63.mic.gov.vn>), *bài toán chuyển đổi số* (<https://c63.mic.gov.vn>), *hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số* (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); *nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs)*, (<https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); *Công dữ liệu quốc gia* (<https://data.gov.vn>); *nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ* (<https://capdo.ais.gov.vn>); *công nghiệp ICT Việt Nam* (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); *Cổng Thông tin điện tử về làng số* (<https://langso.dx.gov.vn>)) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

a) Rà soát, kiện toàn lại Ban chỉ đạo chuyển đổi số tại cấp huyện, nhất là ở các vị trí lãnh đạo, vị trí chủ trì và vị trí trực tiếp tham mưu công tác chuyển đổi số (*trong đó, cán bộ trực tiếp tham mưu công tác chuyển đổi số phải có chuyên môn về công nghệ thông tin*), nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm trong các hoạt động chuyển đổi số của địa phương.

b) Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số chi tiết tại **Phụ lục I** Kế hoạch này.

c) Tổ chức kiểm tra công tác đầu tư ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, địa phương.

d) Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên đa kênh, đa nền tảng thường xuyên, liên tục để người dân được cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số, tiếp cận dễ dàng các nền tảng số có ích và học hỏi các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả (*chuyên mục chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình; tin, bài, ảnh, video trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, doanh nghiệp; hội nghị, hội thảo, đợt sinh hoạt, học tập; truyền thanh cơ sở, bảng tin điện tử công cộng; nền tảng mạng xã hội (Zalo, Fanpage, Youtube,...);...*)

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử và các HTTT khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông về Chính phủ số, Chính quyền số, ATTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; chất lượng nội dung tin bài, nội dung các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ chuyển đổi số.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án, kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

d) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến

chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh.

d) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

e) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,... vào các dự án, nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các dự án, nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên số 01, 02 tại Kế hoạch này.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn tài chính từ khu vực tư).

c) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

d) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số cho tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025

dự kiến là: 477.330 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 477.330 triệu đồng (vốn đầu tư công: 322.799 triệu đồng, kinh phí chi thường xuyên: 154.531 triệu đồng).

- Vốn khác: 0 triệu đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

a) Theo dõi, giám sát, đôn đốc, thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ trước ngày 25 hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, có ý kiến chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Xây dựng và triển khai ứng dụng, công cụ số phục vụ theo dõi, đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và CBCCVN; phối hợp Sở Nội vụ đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

g) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

h) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này (*khoản 1; khoản 2; điểm a, b, c, d, đ khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a, b, g khoản 5; điểm a, đ khoản 6; điểm b, c khoản 8; điểm a, b, e khoản 9; điểm a, b khoản 10*).

k) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định pháp luật đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm d khoản 8 Mục III Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được giao thực hiện các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Kế hoạch này theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu việc bố trí bổ sung viên chức cho Trung tâm CNTT và Dịch vụ hành chính công trực tuyến nhằm bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện quản trị, vận hành hạ tầng kỹ thuật, HTTT theo mô hình mới.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT, thuê chuyên gia chuyển đổi số có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT phù hợp với quy định.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho CBCCVC các cấp về chuyển đổi số, chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ quan, của tỉnh để thực hiện đánh giá, xếp loại thi đua.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai nhiệm vụ tại điểm g khoản 9 Mục III Kế hoạch này.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt trong năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số vào thực tiễn quản

lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị khác liên quan

a) Các nhiệm vụ còn lại được giao tại Mục III, các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Mục V Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Triển khai nhiệm vụ được giao để nâng cao chỉ số được giao chủ trì, phối hợp tại Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa; thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) bảo đảm đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác rà soát, đánh giá hiện trạng để làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư nhằm tăng cường tiết kiệm và hiệu quả đầu tư; chủ động nghiên cứu các định mức, kinh tế kỹ thuật lĩnh vực CNTT và các lĩnh vực khác phục vụ xây dựng dự toán chi phí đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

d) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (Sở Thông tin và Truyền thông) những tồn tại, phát sinh vướng mắc (nếu có) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT&TH, Báo Khánh Hòa, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, LH, PT, TNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thiệu

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 20/HH /KH-UBND ngày 20 /02/2025
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh
1.	Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025
2.	Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2024
3.	Quyết định ban hành Danh mục nhiệm vụ công nghệ thông tin có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Tháng 3/2025
4.	Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025
5.	Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025
6.	Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025
7.	Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng TSLCD của tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025
8.	Kế hoạch triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh
	toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa			
9.	Kế hoạch kiểm tra chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 6/2025
10.	Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Tháng 6/2025
11.	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sau khi có kế hoạch của BCD CDS quốc gia
12.	Quyết định ban hành Danh mục nhiệm vụ công nghệ thông tin có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có năm 2026	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Tháng 8/2025
13.	Xây dựng Chiến lược dữ liệu và quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 9/2025
14.	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp	Tháng 12/2025
15.	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2025
16.	Phê duyệt Đề án triển khai mô hình đô thị thông minh tại địa phương: Ninh Hòa, Cam Lâm.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành	Tháng 3/2025
17.	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số tại cấp huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố	-	Tháng 4/2025

Stt	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình UBND tỉnh
18.	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 3/2025
19.	Các Chương trình, đề án, kế hoạch, quyết định, quy chế nhằm tổ chức triển khai chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn	-	Năm 2025

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 2014/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí 2025 (dự kiến)	
					Tổng số	Trong đó:							
						NS tỉnh	NS cấp huyện	Khác (TW, ODA,...)					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
A	Dự án thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 (tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)					779.347	772.231	7.116	0	267	31.302	0	203.815
I	Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)					70.027	70.027	0	0	0	20.000	0	50.000
1	Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư bổ sung hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, bảo đảm cung cấp đủ hạ tầng công nghệ thông tin cho việc kết nối, tích hợp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin của tỉnh, phục vụ triển khai hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Cung cấp, lắp đặt các trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và cài đặt dịch vụ trên thiết bị công nghệ thông tin	2024 - 2026	15.000	15.000					0	Toàn bộ dự án	15.000

2	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 01)	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng, hình thành các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa đáp ứng các quy định chuyên môn, bảo đảm cho việc kết nối, tích hợp thu thập, chuẩn hóa, phân tích, xử lý các nguồn thông tin, dữ liệu của tỉnh từ đó đưa ra các báo cáo, thống kê trực tuyến, kịp thời, chính xác, phục vụ cho việc giám sát, điều hành và ra quyết định của các cấp lãnh đạo trong hoạt động quản lý nhà nước: Phát triển 06 phần mềm nội bộ; xây dựng nguồn dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm; đầu tư thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm thương mại phục vụ vận hành hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu; tổ chức đào tạo và chuyển giao quản lý, vận hành các phần mềm và cơ sở dữ liệu;...	2023 - 2025	55.027	55.027				20.000	Thực hiện đầu tư	35.000
II	Dự án triển khai Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh				655.976	648.860	7.116	0	0	330	0	111.519
	<i>Dự án đầu tư công trọng điểm</i>				<i>450.000</i>	<i>450.000</i>		-	-	-	-	-
3	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng diện rộng (WAN) theo công nghệ hiện đại đến tất cả các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng của cơ quan Đảng, đoàn thể và Mạng TSLCD; Xây dựng nền tảng hạ tầng số theo công nghệ điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; Xây dựng nền tảng IoT tỉnh Khánh Hòa; Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ, cung cấp dịch vụ hạ tầng số và dịch vụ ứng dụng phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	2025 - 2028	450.000	450.000					Chuẩn bị đầu tư	0
	<i>Dự án các ngành, lĩnh vực trọng tâm</i>				<i>144.860</i>	<i>144.860</i>	-	-	-	<i>330</i>	-	<i>76.569</i>

4	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa: - Tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống dữ liệu của tỉnh; thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo; - Xây dựng và vận hành kênh cung cấp thông tin, dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	2024 - 2025	30.000	30.000			0	330	Toàn bộ dự án	29.669
5	Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng và đưa vào sử dụng ứng dụng (app) tương tác KhanhHoa Citizen phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa, là ứng dụng kết nối, tích hợp và sử dụng trực tiếp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung và chuyên ngành trên phạm vi toàn tỉnh để cung cấp thông tin kinh tế - xã hội, dịch vụ xác thực định danh điện tử, dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ích, dịch vụ dữ liệu mở, kho dữ liệu cá nhân, kết nối các cộng đồng dân cư, cung cấp các phương thức và dịch vụ tương tác trực tiếp giữa người dân với chính quyền và các tiện ích mở rộng khác	2024 - 2026	15.000	15.000			0	0	Thực hiện đầu tư	15.000
6	Xây dựng Hệ thống thư viện điện tử ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước các lĩnh vực ngành tài nguyên và môi trường. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và sử dụng tài liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước. Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả và số hóa tài liệu lưu trữ có tần suất sử dụng cao phục vụ độc giả sử dụng tài liệu trực tuyến. Tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu	2025 - 2026	14.900	14.900			0		Thực hiện đầu tư	1.000

			tài liệu lưu trữ điện tử Lưu trữ nhà nước, Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh và Lưu trữ chuyên ngành									
7	Xây dựng Công dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Công khai dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định phục vụ việc khai thác, sử dụng của cá nhân, tổ chức. Xây dựng nền tảng, hệ thống phần mềm phục vụ việc tích hợp, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu TNMT. Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin đảm bảo việc triển khai hệ thống	2025 - 2026	5.000	5.000			0		Thực hiện đầu tư	1.000
8	Đầu tư hạ tầng để triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Ung Bướu	Sở Y tế	Đầu tư hạ tầng CNTT, đảm bảo triển khai các hệ thống thông tin quản lý, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số tại bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa đạt mức 6 theo Thông tư 54/2017/TT-BYT. Hạ tầng đáp ứng triển khai được Bệnh án điện tử tuân thủ theo Thông tư 46/2018/TT-BYT. Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn, đạt mức độ 2 phù hợp với quy định của Nghị định 85/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	2025 - 2026	13.600	13.600			0		Thực hiện đầu tư	13.600
9	Đầu tư hạ tầng triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Yersin Nha Trang	Sở Y tế	Đầu tư hạ tầng CNTT, đảm bảo triển khai các hệ thống thông tin quản lý, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số tại bệnh viện Yersin Nha Trang đạt mức 6 theo Thông tư 54/2017/TT-BYT; đáp ứng triển khai được Bệnh án điện tử tuân thủ theo Thông tư 46/2018/TT-BYT của Bộ Y tế. Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn, đạt mức độ 2 phù hợp với quy định của Nghị định 85/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ	2025 - 2026	13.300	13.300			0		Thực hiện đầu tư	13.300
10	Đầu tư mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống phần mềm Quản trị dùng chung của các trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phục vụ cho công tác chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thông tin, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống dữ liệu quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, việc làm... phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng hệ thống quản trị nhà trường dùng chung cho các trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh nhằm thực hiện chuyển đổi số, số	2025 - 2026	8.100	8.100			0		Thực hiện đầu tư	1.000

			hóa dữ liệu quản lý đào tạo và dạy học trực tuyến của các trường									
11	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp (giai đoạn 01)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp Khánh Hòa giai đoạn 01, gồm có: - Xây dựng Cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm: Chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, thủy sản, phát triển nông thôn, nông thôn mới, khuyến nông, nước sạch nông thôn, các dữ liệu khác của ngành... - Xây dựng công thông tin cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, tích hợp tất cả các cơ sở dữ liệu thành phần, các dịch vụ công lĩnh vực nông nghiệp, các văn bản, chủ trương, chính sách về nông nghiệp để công khai phục vụ nhu cầu thông tin đầy đủ, kịp thời tới người dân, tổ chức, doanh nghiệp và chia sẻ các dịch vụ dữ liệu của tỉnh và được kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống GIS Khánh Hòa. - Hạ tầng vận hành hệ thống thông tin.	2025 - 2026	30.000	30.000			0		Thực hiện đầu tư	1.000
12	Hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực Lâm nghiệp, kết nối với hệ thống GIS Khánh Hòa và hệ thống địa lý lĩnh vực nông nghiệp phục vụ công tác quản lý và bảo vệ rừng;... Xây dựng ứng dụng di động (AppMobile) phục vụ công tác tuần tra, thu thập thông tin tuần tra, đa dạng sinh học; tích hợp công nghệ viễn thám và xử lý ảnh tự động nhằm theo dõi, giám sát 24/7; thiết bị UAV phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ rừng	2025 - 2026	14.960	14.960			0		Thực hiện đầu tư	1.000
	Triển khai đô thị thông minh				61.116	54.000	7.116	-	-	-	-	34.950
13	Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu cho thành phố Nha Trang tích hợp hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho thành phố Nha Trang	UBND thành phố Nha Trang	Xây dựng một Data Center (Trung tâm dữ liệu) để quản lý tập trung, vận hành, bảo dưỡng, đảm bảo cho quá trình hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ mục đích chung. Hệ thống giám sát tập trung xử lý toàn bộ các vấn đề an ninh. Hệ thống này liên tục rà soát, phân tích, báo cáo và ngăn chặn các mối đe	2025 - 2026	13.000	13.000					Chuẩn bị đầu tư	650

			dọa an ninh mạng, đồng thời ứng phó với bất kỳ sự cố nào xảy ra với máy tính, máy chủ và trên hệ thống mạng.										
14	Dự án Hệ thống giám sát an ninh trật tự công cộng, an toàn giao thông cho thành phố Nha Trang (giai đoạn 1)	UBND TP Nha Trang	Đầu tư hệ thống giám sát hình ảnh camera bao gồm nhiều hệ thống thành phần, trong đó: Hệ thống giám sát an ninh trật tự công cộng và hệ thống giám sát giao thông. Đáp ứng nhu cầu giám sát trực tiếp, tổng thể tất cả các khu vực trên địa bàn thành phố	2025	24.000	24.000						Thực hiện đầu tư	24.000
15	Dự án Triển khai Kho dữ liệu đô thị thành phố Nha Trang (giai đoạn 1)	UBND TP Nha Trang	Triển khai Kho dữ liệu đô thị thành phố Nha Trang có khả năng kết nối, tích hợp đến tất cả các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung và chuyên ngành của thành phố, CSDL dùng chung của tỉnh; hình thành các CSDL phục vụ cho công tác báo cáo, điều hành của đô thị thông minh. Hình thành phương tiện lưu trữ, quản lý, khai thác và chia sẻ các nguồn dữ liệu của thành phố Nha Trang phục vụ các mục đích kinh tế số, chính quyền số và xã hội số. Hình thành phương tiện tích hợp, lưu trữ, hỗ trợ phân tích và cho phép trích xuất các dữ liệu liên thông từ kho dữ liệu của tỉnh Khánh Hòa.	2025 - 2026	7.000	7.000						Chuẩn bị đầu tư	300
16	Đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành ĐTTM (IOC)	UBND TP Cam Ranh	Phần mềm thông tin hỗ trợ quản lý, chỉ đạo điều hành; Tích hợp dữ liệu: Sẵn sàng tích hợp trực tiếp phần mềm giám sát điều hành IOC và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Khánh Hòa; Sẵn sàng tích hợp trực tiếp phần mềm hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Khánh Hòa; Sẵn sàng tích hợp trực tiếp tích hợp Phần mềm quản lý không gian tài nguyên đô thị của Tỉnh Khánh Hòa; Cung cấp thông tin dữ liệu điều hành, báo cáo thống kê phân tích đánh giá hiệu quả công việc (KPI) dạng biểu đồ phục vụ Trung tâm); Phần mềm hệ thống quản lý giám sát và tích hợp AI Camera;..	2025 - 2026	17.116	10.000	7.116					Thực hiện đầu tư	10.000
III	Dự án khác theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh				53.344	53.344	0	0	267	10.972	0		42.296

21	Chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa	Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa	Phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tác nghiệp đối với hoạt động chuyên môn nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ của cơ quan được cấp trên giao, bao gồm các hạng mục đầu tư: Tòa soạn hội tụ; Hệ thống web-app phân phối nội dung số; Hệ thống quản lý sản xuất đa nền tảng; Quản lý phân phối nội dung; Quản trị điều hành; Phân hệ ứng dụng quản trị điều hành nội bộ trên app mobile; Hệ thống ATTT và mạng văn phòng; Hệ thống phần mềm diệt virut endpoint protectio; ...	2025 - 2027	26.600	26.600					Chuẩn bị đầu tư	0
22	Đầu tư phim trường đa năng	Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa	Phát triển Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa đến năm 2030 là cơ quan báo chí chủ lực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị về thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương; trở thành kênh truyền hình địa phương thiết yếu dẫn đầu khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, gồm các hạng mục đầu tư: Hệ thống đèn phim trường đa năng; Hệ thống thiết bị âm thanh phim trường đa năng; Hệ thống thiết bị thể hiện cho phim trường đa năng; Thiết bị điện lạnh cho phim trường đa năng;....	2025 - 2027	39.000	39.000					Chuẩn bị đầu tư	0
23	Xây dựng hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ	Công an tỉnh	Xây dựng hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27C, Quốc lộ 26 nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm giao thông, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông và làm giảm thiểu tai nạn giao thông góp phần đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh (Theo Văn bản chỉ đạo số 9358/UBND-KT ngày 21/08/2024 của UBND tỉnh về đầu tư, lắp đặt hệ thống giám sát xử lý vi phạm giao thông trên tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27C)	2025 - 2026	250.000	250.000					Thực hiện đầu tư	55.000

24	Đầu tư xây dựng trung tâm tác chiến và đào tạo an ninh mạng – Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	<p>Xây dựng Trung tâm tác chiến và đào tạo an ninh mạng, đặt tại Công an tỉnh Khánh Hòa, với các nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cài tạo phòng máy, phòng làm việc của Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Khánh Hòa; - Đầu tư hệ thống theo dõi, phát hiện và phản ứng nhanh với sự kiện an ninh bảo mật trên không gian mạng cho Công an tỉnh Khánh Hòa và các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn tỉnh; - Đầu tư hệ thống máy chủ, máy trạm, cơ sở vật chất phục vụ công tác diễn tập An ninh mạng, diễn tập phòng chống tấn công mạng, diễn tập điều tra truy vết trên không gian mạng. - Đầu tư hệ thống máy chủ, máy trạm, cơ sở vật chất phục vụ công tác diễn tập An ninh mạng, diễn tập phòng chống tấn công mạng, diễn tập điều tra truy vết trên không gian mạng;.... 	2025 - 2027	55.000	55.000					Thực hiện đầu tư	20.000
TỔNG CỘNG (A + B + C):					1.138.931	1.131.815	7.116	0	267	31.302		322.799

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 20/HH/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (dự kiến)				Kinh phí giải ngân năm 2023	Kinh phí giải ngân năm 2024	Nội dung thực hiện năm 2025	Nhu cầu kinh phí năm 2025 (dự kiến)
					Tổng số	Trong đó:						
						NS tỉnh	NS cấp huyện	Khác (TW, ODA,..)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
A	Dự án thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 (tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)				138.173	138.173	-	-	-	520		93.426
I	Nhiệm vụ triển khai Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh (Ưu tiên số 01)				89.654	89.654	-	-	-	400	-	50.327
	Nhiệm vụ nền tảng				61.283	61.283	-	-	-	400	-	29.956
1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	2025	6.000	6.000			0		Toàn bộ nhiệm vụ	6.000
2	Xây dựng Nền tảng số hóa dữ liệu tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nền tảng số hoá dữ liệu cung cấp các tính năng và dịch vụ nền tảng phục vụ số hóa; quản lý các nguồn số hóa và kết quả số hóa; rút trích và đối soát kết quả rút trích dữ liệu phục vụ các mục tiêu khác nhau; hỗ trợ các phương tiện và hình thức số hóa rút trích dữ liệu đa dạng	2025 - 2026	12.000	12.000			0	0		4.000
3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp toàn diện hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh theo giải pháp công nghệ mới	2025-2026	12.000	12.000			0	0		4.000

4	Nâng cấp, cập nhật Hệ thống GIS Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Cập nhật, bổ sung, mở rộng chức năng cho một số phần mềm nội bộ thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa; cập nhật dữ liệu Quy hoạch của tỉnh; cập nhật các lớp dữ liệu bản đồ cho hệ thống	2025-2026	10.000	10.000			0			5.000
5	Đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; tổ chức các sự kiện, hội thảo Chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Nội dung đào tạo, tập huấn chủ yếu: Kiến thức chung về công nghệ thông tin; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin; an toàn thông tin; kỹ năng quản trị hệ thống thông tin; kỹ năng tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; kỹ năng tư vấn chuyển đổi số; tổ chức các sự kiện, hội thảo chuyển đổi số liên quan (sự kiện Ngày hội công nghệ số,...)	2025	1.000	1.000			0		Toàn bộ nhiệm vụ	1.000
6	Triển khai Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Khánh Hòa cung cấp nguồn tin phát thanh trên đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện TTCS khác; quản lý các cụm loa truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện TTCS khác trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, thông kê để đưa ra các báo cáo phục vụ công tác đánh giá hiệu quả hoạt động TTCS trên địa bàn.	2024 - 2025	3.266	3.266			0	0	Toàn bộ nhiệm vụ	3.266
7	Nâng cấp, bổ sung chức năng hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, bổ sung chức năng hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 10860/UBND-KSTT ngày 30/9/2024	2024 - 2025	1.050	1.050					Toàn bộ nhiệm vụ	1.050
8	Triển khai Hệ thống giải quyết TTHC mới	Văn phòng UBND tỉnh	Triển khai Hệ thống giải quyết TTHC mới thay thế Trung tâm Dịch vụ HCC trực tuyến tỉnh	2024 - 2026	15.967	15.967			0	400	Thanh toán thuê dịch vụ 01 năm	5.640
Nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực trọng tâm						20.571	20.571	-	-	-	-	12.571
9	Thiết lập Ứng dụng Hướng dẫn viên ảo trên thiết bị di động	Sở Du lịch	Thiết lập Ứng dụng Hướng dẫn viên ảo trên thiết bị di động (là phiên bản trên thiết bị di động của Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch) cho phép cung cấp thông tin, tạo lập lịch trình, tìm kiếm điểm đến và tiếp nhận, điều hành, xử lý các tình huống khẩn cấp hỗ trợ du khách	2025	1.488	1.488					Toàn bộ nhiệm vụ	1.488

10	Thuê dịch vụ ứng dụng CNTT triển khai hệ thống bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Ung bướu	Sở Y tế	Hệ thống CNTT này được cài đặt chạy trên nền hạ tầng CNTT đã được đầu tư ở dự án “Đầu tư hạ tầng để triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Ung Bướu”, đảm bảo các nhiệm vụ: Hệ thống đáp ứng triển khai thanh toán quyết toán bảo hiểm. Cung cấp dữ liệu cho hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Cung cấp, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Đề án 06/ĐA của Chính phủ. Triển khai bệnh án điện tử. Lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hình ảnh (RIS, PACS, LIS) cho các cơ sở y tế điều trị, từ đó đề nghị BHYT đồng ý thanh toán	2025 - 2028	6.000	6.000			0		Thanh toán thuê dịch vụ 01 năm	2.000
11	Thuê dịch vụ ứng dụng CNTT triển khai hệ thống bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Yersin Nha Trang	Sở Y tế	Hệ thống CNTT này được cài đặt chạy trên nền hạ tầng CNTT đã được đầu tư ở dự án “Đầu tư hạ tầng triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Yersin Nha Trang”, đảm bảo các nhiệm vụ: Hệ thống đáp ứng triển khai thanh toán quyết toán bảo hiểm. Cung cấp dữ liệu cho hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Cung cấp, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Đề án 06/ĐA của Chính phủ. Triển khai bệnh án điện tử. Lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hình ảnh (RIS, PACS, LIS) cho các cơ sở y tế điều trị, từ đó đề nghị BHYT đồng ý thanh toán	2025 - 2028	6.000	6.000			0		Thanh toán thuê dịch vụ 01 năm	2.000
12	Nâng cấp hệ thống tích hợp dữ liệu giáo dục nghề nghiệp của tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bổ sung, cập nhật dữ liệu giáo dục nghề nghiệp theo các quy định mới. Bổ sung, cập nhật mẫu báo cáo số liệu giáo dục nghề nghiệp. Tạo lập môi trường tra cứu, chia sẻ thông tin dữ liệu giáo dục nghề nghiệp dùng chung	2025	500	500					Toàn bộ nhiệm vụ	500
13	Xây dựng hệ thống phục vụ công tác tuyển sinh lớp 10 trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công khai các phương án và kế hoạch tuyển sinh. Triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến cho các cấp học trên địa bàn toàn tỉnh. Thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến song song với hình thức trực tiếp	2025	583	583			0		Toàn bộ nhiệm vụ	583
14	Triển khai hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Công khai các phương án và kế hoạch tuyển sinh. - Triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến cho các cấp học trên địa bàn toàn tỉnh. - Thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến song song với hình thức trực tiếp	2025 - 2030	6.000	6.000					Toàn bộ nhiệm vụ	6.000
Nhiệm vụ khác						7.800	7.800	0	0	0	0	7.800

15	Nâng cấp Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Thanh tra tỉnh	Nâng cấp Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	2025	3.000	3.000						Toàn bộ nhiệm vụ	3.000
16	Nâng cấp và nhân rộng Phần mềm hỗ trợ công tác xác minh tài sản, thu nhập của đối tượng thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh.	Thanh tra tỉnh	Nâng cấp và nhân rộng Phần mềm hỗ trợ công tác xác minh tài sản, thu nhập của đối tượng thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh.	2025	4.800	4.800						Toàn bộ nhiệm vụ	4.800
II	Nhiệm vụ triển khai Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh (Ưu tiên số 02)				44.019	44.019	0	0	0	120			40.099
	<i>Nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực trọng tâm</i>				9.288	9.288	0	0	0	0			5.488
17	Xây dựng nền tảng dạy và học, thi kiểm tra đánh giá trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng nền tảng dạy và học, thi kiểm tra đánh giá trực tuyến	2025	613	613					0	Toàn bộ nhiệm vụ	613
18	Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT. Tổ chức các buổi Hội thảo, trao đổi về ứng dụng CNTT mới, triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong ngành GD trên địa bàn tỉnh	2025	375	375					0	Toàn bộ nhiệm vụ	375

19	Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu hiện trạng hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ được ủy thác và đường thủy nội địa, hệ thống giao thông thông minh bằng phương pháp khảo sát, thu thập dữ liệu thực địa sử dụng thiết bị có độ chính xác cao và số hóa các hồ sơ hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp CSDL hạ tầng giao thông cho hệ thống giao thông thông minh, đô thị thông minh và các hệ thống khác sử dụng trên địa bàn tỉnh, hệ thống quản lý của Bộ GTVT (như GIS, VBMS, VRAMS...) và cập nhật lên hệ thống GIS tỉnh Khánh Hòa.	2025 - 2026	4.800	4.800						1.000	
20	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN của Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa nhằm đảm bảo an toàn bảo mật mạng, đảm bảo an toàn, toàn vẹn dữ liệu người dùng và dữ liệu cơ quan. Đáp ứng đủ cơ sở hạ tầng mạng để triển khai chuyển đổi số của Sở. Nâng cao năng lực giám sát an toàn mạng, an toàn hệ thống thông tin cho hệ thống mạng Sở Tài Nguyên và Môi trường, đề tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.	2025 - 2026	3.500	3.500					Toàn bộ nhiệm vụ	3.500	
Nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực còn lại						34.731	34.731	-	-	-	120	-	34.611
21	Nâng cấp hệ thống bảo mật mạng máy chủ, máy trạm đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nâng cấp hệ thống bảo mật mạng máy chủ, máy trạm đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư	2025	1.282	1.282					Toàn bộ nhiệm vụ	1.282	
22	Xây dựng phần mềm xác định giá đất theo phương pháp thặng dư	Sở Tài chính	Xác định giá đất cụ thể trong công tác điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường để phục vụ cho công tác xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, nhất là đối với giá đất nông nghiệp trong khu dân cư hoặc trong địa giới hành chính phường, thị trấn để phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất	2025	660	660					Toàn bộ nhiệm vụ	660	

23	Xây dựng hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu số ngành Công Thương	Sở Công Thương	Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công thương (Tạo lập cơ sở dữ liệu, hệ thống số hóa quy trình xử lý các thủ tục hành chính các lĩnh vực Công Thương; ...), thuê hạ tầng vận hành.	2025	7.000	7.000					Toàn bộ nhiệm vụ	7.000
24	Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động tiếp công dân thông minh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Thanh tra tỉnh	Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động tiếp công dân thông minh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	2024-2025	9.000	9.000					Toàn bộ nhiệm vụ	9.000
25	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi, nhắc việc công chức ngành Thanh tra tỉnh Khánh Hòa	Thanh tra tỉnh	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi, nhắc việc công chức ngành Thanh tra tỉnh Khánh Hòa	2025	2.171	2.171					Toàn bộ nhiệm vụ	2.171
26	Xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Khánh Hòa	Ban Dân tộc	Hình thành một hệ thống thông tin xuyên suốt để cập nhật cơ sở dữ liệu một cách đầy đủ, thường xuyên, bám sát các mục tiêu quốc gia về công tác dân tộc, làm cơ sở quan trọng trong việc tham mưu, xây dựng chính sách hướng tới đối tượng thụ hưởng là đồng bào dân tộc.	2025	2.700	2.700		0	120		Toàn bộ nhiệm vụ	2.580
27	Nâng cấp Hệ thống mạng nội bộ và mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin tại Ban Dân tộc	Ban Dân tộc	Nâng cấp mạng nội bộ, mua sắm mới máy in, máy trạm và thiết bị lưu điện	2025	200	200					Toàn bộ nhiệm vụ	200
28	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ, các công cụ quản lý, khai thác phục vụ quá trình chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ và các công cụ quản lý, khai thác phục vụ quá trình chuyển đổi số	2025 - 2026	3.500	3.500					Toàn bộ nhiệm vụ	3.500
29	Nâng cấp Trang thông tin của Ban QL Khu Kinh tế Vân Phong	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	Nâng cấp Trang thông tin của Ban nhằm tăng tính bảo mật, hỗ trợ tốt hơn trên nền tảng di động nhằm cung cấp thông tin đến người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp	2025	500	500					Toàn bộ nhiệm vụ	500

30	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống bảo đảm an toàn thông tin	Công an tỉnh	Đầu tư trang bị thiết bị bảo mật đường truyền (Thiết bị bảo mật luồng của Ban cơ yếu chính phủ, thiết bị tường lửa, máy chủ triển khai giải pháp hệ thống phòng chống mã độc tập trung,...) cho mạng nội bộ của Công an tỉnh, kết nối với mạng diện rộng dùng riêng ngành Công an, đảm bảo kết nối mạng đồng bộ, liên thông, an toàn, bảo mật giữa các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh và Công an các địa phương	2025	6.000	6.000			0	0	Toàn bộ nhiệm vụ	6.000
31	Triển khai hệ thống quản trị nhà trường cho 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện	UBND huyện Khánh Vĩnh	a) Cấp học mầm non: Phần mềm Kế hoạch giáo dục; Phần mềm quản lý ăn bán trú (PM dinh dưỡng); Chữ ký điện tử của giáo viên (được tạo lập dưới dạng biểu tượng, hình ảnh; sử dụng chèn vào tài liệu cần ký trong công tác chuyên môn của nhà trường); Ứng dụng số điện tử cho mầm non (Số theo dõi trẻ, Số theo dõi tài sản nhóm/lớp, Số sửa học đường, Số theo dõi trẻ uống thuốc tại cơ sở); Ứng dụng nhật ký điện tử (sổ liên lạc điện tử, lưu trữ ảnh). b) Cấp học tiểu học /trung học cơ sở: Quản lý hồ sơ điện tử (các hồ sơ; phân quyền thư mục, tài liệu; ký số hồ sơ; lịch sử hồ sơ,...); Quản lý kế hoạch bài dạy điện tử (kế hoạch bài dạy các tổ bộ môn; duyệt kế hoạch bài dạy giáo viên; danh sách kế hoạch bài dạy toàn trường; báo cáo thống kê theo tổ bộ môn, theo giáo viên,...); Học bạ điện tử (khởi tạo học bạ điện tử; thao tác ký số lên học bạ, thực hiện nộp lên Sở/Bộ); cấp học tiểu học đã thực hiện thí điểm trong năm học 2023 - 2024, tiếp tục thực hiện trong năm 2024 - 2025; cấp học trung học cơ sở chỉ thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chữ ký số của giáo viên (có chức năng và hiệu lực như chữ ký tay truyền thống; được đăng ký sử dụng dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số); Sổ liên lạc điện tử.	2025	1.200	1.200					Toàn bộ nhiệm vụ	1.200
32	Mở rộng, nâng cấp hệ thống Công TTĐT các phòng GDĐT và các trường trực thuộc phòng GDĐT	UBND huyện Khánh Vĩnh	Liên thông Cổng TTĐT Sở với Cổng TTĐT phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở; hỗ trợ đa nền tảng, có thể sử dụng trên các thiết bị di động (triển khai theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo)	2025	518	518					Toàn bộ nhiệm vụ	518
III	Nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực còn lại (Ưu tiên số 03)				4.500	4.500	0	0	0	0		3.000
	<i>Sở, ban, ngành</i>				<i>3.000</i>	<i>3.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		<i>1.500</i>

33	Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc (TXNG) cho sản phẩm, hàng hóa chủ lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng Hệ thống quản lý thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Khánh Hòa, kết nối với Cổng thông tin TXNG quốc gia; cung cấp một số giải pháp TXNG cho các sản phẩm chủ lực và đặc trưng của tỉnh; công cụ kê khai thông tin TXNG của các cơ sở sản xuất; quy định công tác quản lý, phối hợp khai thác hệ thống quản lý thông tin TXNG	2025 - 2026	3.000	3.000						Chuẩn bị nhiệm vụ	1.500
	<i>UBND các huyện, thị xã, thành phố</i>				<i>1.500</i>	<i>1.500</i>	-	-	-	-			<i>1.500</i>
34	Ứng dụng giải pháp số trong quản lý sản xuất, quảng bá sâu rộng khánh sơn theo hướng tiên tiến, gia tăng giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc	UBND huyện Khánh Sơn	Quản lý, ghi chép nhật ký sản xuất, theo dõi vòng đời sản phẩm, tạo mã sản phẩm (QR-Code), khai báo qua phần mềm (App) trên thiết bị thông minh; Đảm bảo chống hàng giả, hàng nhái, minh bạch thông tin truy xuất; Nhận biết/ phân biệt sản phẩm đúng nguồn gốc, xuất xứ; Truy vấn thông tin đến toàn bộ lịch sử chuỗi vận hành sản phẩm tiện lợi qua mã QR-Code gắn trên lô sản phẩm/ sản phẩm; Quản lý vùng nguyên liệu (diện tích, mật độ, chế độ dinh dưỡng,...) thông qua hệ thống phân tích không gian (GIS) hoạt động trên nền tảng Website; Thúc đẩy giải pháp số, giúp tiết kiệm chi phí, nhân lực trong công tác quản lý, tổng hợp số liệu, báo cáo,...	2025	1.500	1.500			0	0		Toàn bộ nhiệm vụ	1.500
B	Dự án, nhiệm vụ phát sinh mới (chưa có trong Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh)				63.905	63.905	-	-	-	-			61.105
35	Xây dựng, bổ sung phân hệ quản lý hiệu quả công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng, bổ sung phân hệ quản lý hiệu quả công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành nhằm tạo ra công cụ đánh giá chất lượng và thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức dựa trên mức độ của công việc, khối lượng công việc và chất lượng sản phẩm đầu ra để phục vụ đánh giá, xếp loại chất lượng của cán bộ, công chức, viên chức; làm cơ sở cho việc sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu công việc được giao; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Tổ chức triển khai đến các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đầu tư nâng cấp, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để đáp ứng nhu cầu triển khai hệ thống.	2025	4.500	4.500						Toàn bộ nhiệm vụ	4.500
36	Mua sắm bản quyền phần mềm phòng chống mã độc (endpoint) và triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị bản quyền phần mềm phòng chống mã độc, diệt virus cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh (bản quyền 03 năm) và triển khai hệ thống phòng chống mã độc tập trung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	2025	10.000	10.000						Toàn bộ nhiệm vụ	10.000

	hệ thống phòng chống mã độc tập trung												
37	Mua sắm bản quyền phần mềm kiểm soát truy cập mạng NAC và bản quyền phần mềm chống thất thoát dữ liệu DLP	Sở Thông tin và Truyền thông	Trang bị giải pháp kiểm soát truy cập mạng (NAC) cho toàn bộ các máy chủ tại TTDL tỉnh nhằm kiểm soát truy cập, triển khai xác thực đa yếu tố, quản lý thiết bị truy cập; trang bị giải pháp phòng chống thất thoát dữ liệu (DLP) cho toàn bộ các máy chủ tại TTDL tỉnh nhằm ngăn chặn rò rỉ dữ liệu và có công cụ giúp ích cho quá trình điều tra sự cố. Các giải pháp được triển khai nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH và Công văn số 2760/BCA-C06 ngày 15/8/2024 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về việc thông báo kết quả kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	2025	3.800	3.800						Toàn bộ nhiệm vụ	3.800
38	Xây dựng ứng dụng AI phục vụ nhu cầu hỏi đáp của CBCCVC, người lao động, người dân, doanh nghiệp đối với các lĩnh vực của ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng ứng dụng AI phục vụ nhu cầu hỏi đáp của CBCCVC, người lao động, người dân, doanh nghiệp đối với các lĩnh vực của ngành (ứng dụng, thuê hạ tầng, dữ liệu)	2025	1.000	1.000						Toàn bộ nhiệm vụ	1.000
39	Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa nhằm nâng cao khả năng, hiệu quả cung cấp thông tin của Cổng và đáp ứng theo yêu cầu Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông	2025	500	500						Toàn bộ nhiệm vụ	500
40	Xây dựng Hệ thống quản lý triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng tỉnh Khánh Hòa	Sở Nội vụ	Xây dựng Hệ thống quản lý khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng tỉnh Khánh Hòa phục vụ công tác quản lý triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng hàng năm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, rút ngắn thời gian các bước công việc. Trên cơ sở chức năng được xây dựng, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thực hiện các cuộc khảo sát khác theo nhu cầu. Hệ thống có các chức năng chính như sau: Cập nhật thông tin đối tượng khảo sát; Chọn mẫu khảo sát từ danh sách đối tượng khảo sát; Ứng dụng di động phục vụ phát, thu phiếu cho khảo sát viên; Chức năng giám sát việc phát, thu phiếu của khảo sát viên; Chức năng quản lý công tác phúc tra; Chức năng tổng hợp dữ liệu khảo sát; Chức năng phân tích dữ liệu; Chức năng thống kê.	2025	1.500	1.500						Toàn bộ nhiệm vụ	1.500

41	Xây dựng Ứng dụng cung cấp thông tin vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Ứng dụng cung cấp thông tin vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (giám sát điều hành xe theo thời gian thực,..., tích hợp App Công dân số; cung cấp thông tin cho người dân)	2025 - 2026	1.300	1.300					Chuẩn bị nhiệm vụ	500
42	Nâng cấp hệ thống thông tin Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ để đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 2. Mục đích đầu tư gồm: Máy chủ (Server), Màn hình LCD, Thiết bị tường lửa bảo mật hệ thống (Firewall), Thiết bị Core Switch, Thiết bị Access Switch (Access Switch 24 cổng và 48 cổng). Bộ định tuyến có dây (Router), Thiết bị chuyển mạch (loại Switch 24 port), Thiết bị quản trị truy nhập (Thiết bị Wifi), Hệ thống UPS (bộ lưu điện), Hệ thống mạng LAN, Tủ mạng...; Bản Quyền: hệ điều hành Windows Server, Microsoft SQL...	2025	2.644	2.644					Toàn bộ nhiệm vụ	2.644
43	Trang bị phần mềm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Cảng vụ đường thủy nội địa Khánh Hòa	Sở Giao thông vận tải	Trang bị phần mềm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Cảng vụ đường thủy nội địa Khánh Hòa nhằm nâng cao công tác quản lý hoạt động ĐTNĐ trên địa bàn tỉnh, cũng như phục vụ cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tra cứu, cung cấp thông tin về phương tiện tham gia hoạt động tại các cảng/bến thủy nội địa. Hỗ trợ đắc lực trong công tác giải quyết thủ tục cấp phép vào, rời cảng/bến thủy nội địa nhanh chóng và tạo sự chủ động trong việc giám sát, cảnh báo, đặc biệt đối với công tác bảo đảm trật tự ATGT đường thủy; Giảm chi phí hành chính như mua: Giấy, mực in, biên lai thu tiền phí, lệ phí...; quản lý số liệu, báo cáo, thống kê nhanh chóng; Số hóa hồ sơ khi tra cứu, lưu trữ;...	2025	300	300					Toàn bộ nhiệm vụ	300
44	Nâng cấp Trang thông tin điện tử	Sở Xây dựng	Nâng cấp Trang thông tin điện tử: Xây dựng mới chức năng module; nâng cấp các module; hoàn thiện các chức năng theo quy định; chuẩn hóa các phân hệ và ứng dụng hiện có đáp ứng hỗ trợ hiển thị trên các thiết bị di động; Nâng cấp bố cục, khả năng hiển thị thông tin, truy xuất dữ liệu, thống kê, tìm kiếm..., đảm bảo thông tin được hiển thị chính xác, thuận tiện và dễ sử dụng hơn đối với người dùng. Thiết lập, cài đặt và chuyển giao sử dụng	2025	758	758					Toàn bộ nhiệm vụ	758
45	Nâng cấp hạ tầng mạng Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thông tin, an ninh mạng phù hợp với Nghị định 85/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT	2025	325	325					Toàn bộ nhiệm vụ	325

46	Thuê hạ tầng và phần mềm công tiếp nhận cơ sở dữ liệu học bạ số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tiếp nhận cơ sở dữ liệu học bạ số từ các cơ sở giáo dục - Chuyển học bạ số lên công tiếp nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo	2025	600	600					Toàn bộ nhiệm vụ	600
47	Nâng cấp hệ thống mạng LAN, ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ngăn chặn, phát hiện và đối phó với các hoạt động xâm nhập hoặc tấn công vào hạ tầng mạng và hệ thống thông tin. Giám sát lưu lượng mạng để xác định các hoạt động bất thường sau đó thực hiện các biện pháp để bảo vệ hệ thống khỏi những mối đe dọa tấn công mạng.	2025	1.220	1.220					Toàn bộ nhiệm vụ	1.220
48	Mua sắm, lắp đặt bổ sung mới thiết bị CNTT trong hoạt động các cơ quan Đảng tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng Tỉnh ủy	Mua sắm, lắp đặt bổ sung mới thiết bị CNTT trong hoạt động các cơ quan Đảng tỉnh	2024 - 2025	4.299	4.299					Toàn bộ nhiệm vụ	4.299
49	Nâng cấp, bổ sung mới hạ tầng thiết bị CNTT trong hoạt động các cơ quan Đảng tỉnh Khánh Hòa	Văn phòng Tỉnh ủy	Nâng cấp, bổ sung mới hạ tầng thiết bị CNTT trong hoạt động các cơ quan Đảng tỉnh Khánh Hòa khi di dời về Trụ sở mới tại 01 Trần Phú, Tp Nha Trang	2025 - 2026	2.300	2.300					Chuẩn bị nhiệm vụ	300
50	Cập nhật, nâng cấp chức năng hệ thống phần mềm Quản lý thông tin lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Cập nhật, nâng cấp và bổ sung các chức năng dành cho cơ sở lưu trú. Liên kết trang Dịch vụ Công Bộ Công An: Hỗ trợ cơ sở lưu trú xuất file checkin khách lưu trú theo cấu trúc phục vụ việc import file vào trang Dịch vụ Công Bộ Công An; Tối ưu hiệu suất trang check in/ check out khách lưu trú. Hỗ trợ các cơ sở lưu trú tiến hành tìm kiếm, xử lý nghiệp vụ nhanh hơn. Liên kết với hệ thống ASM: Hỗ trợ công an cấu hình cho từng cơ sở lưu trú cho phép cơ sở lưu trú sử dụng chức năng "Xuất tập tin ASM". Bổ sung chức năng export file excel theo cấu trúc nhằm hỗ trợ các cơ sở lưu trú import file vào hệ thống ASM. Hỗ trợ công an tìm kiếm thông tin danh sách cơ sở lưu trú sử dụng chức năng "Xuất tập tin ASM". Cập nhật, nâng cấp và bổ sung các chức năng dành các cơ quan quản lý, khai thác.	2025	325	325			0	0	Toàn bộ nhiệm vụ	325
51	Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Triển khai Kế hoạch số 6573/KH-CAT-ANM ngày 15/11/2023 về triển khai thực hiện chương trình Đào tạo nguồn nhân lực An ninh mạng năm 2023 trên địa bàn tỉnh, thực hiện đào tạo an ninh mạng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2025	662	662					Toàn bộ nhiệm vụ	662

52	Đầu tư xây dựng màn hình LED phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện	UBND huyện Khánh Sơn	Đầu tư xây dựng 01 màn hình LED cỡ lớn cấp huyện và 08 màn hình LED cỡ nhỏ cấp xã kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân. Qua đó giúp tuyên truyền, quảng bá những giá trị văn hóa truyền thống, nhân văn, nghĩa tình của Khánh Hòa và con người Khánh Hòa, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện	2025	4.500	4.500					Toàn bộ nhiệm vụ	4.500
53	Đầu tư xây dựng màn hình LED ngoài trời phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện	UBND huyện Khánh Vĩnh	- Đầu tư màn hình LED cỡ lớn đặt tại trung tâm thị trấn kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh, thông qua mạng lưới Internet/Intranet hoặc sim 3G/4G để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến cho người dân. - Đầu tư 7 màn hình LED ngoài trời cho 7 xã, thị trấn kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh, thông qua mạng lưới Internet/Intranet hoặc sim 3G/4G để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến cho người dân.	2025	5.200	5.200					Toàn bộ nhiệm vụ	5.200
54	Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, chỉ đạo điều hành và thuê hạ tầng vận hành	UBND huyện Khánh Vĩnh	Hệ thống hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, chỉ đạo điều hành và thuê hạ tầng vận hành: - Phân tích tổng hợp và thống kê các chỉ tiêu về kinh tế xã hội trên địa bàn, làm cơ sở cho công tác tham mưu và hỗ trợ ra quyết định kịp thời: thu chi ngân sách, đầu tư công, thuế, các chương trình mục tiêu Quốc gia,.... - Giám sát các hoạt động về dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; - Cập nhật và hiển thị thông tin các chỉ tiêu trên bản đồ hành chính của huyện giúp việc giám sát, điều hành trực quan hơn; - Cung cấp các thông tin, chỉ tiêu phục vụ giám sát điều hành hoạt động của toàn huyện dưới các dạng thông tin biểu đồ, báo cáo, hình ảnh trực quan; - Sẵn sàng tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn: + Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh + Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	2025	3.344	3.344					Toàn bộ nhiệm vụ	3.344
55	Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin mạng, Ứng phó sự cố mạng, máy chủ UBND huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh	Nâng cấp mở rộng phạm vi hệ thống mạng, nâng cao năng lực giám sát an toàn mạng, an toàn hệ thống thông tin cho hệ thống mạng Trung tâm UBND huyện Vạn Ninh và các mạng Lan các xã, thị trấn để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm phạm, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử của UBND huyện.	2025	6.798	6.798			0		Toàn bộ nhiệm vụ	6.798

56	Nâng cấp Trang Thông tin điện tử huyện Vạn Ninh và các Trang thông tin của UBND các xã, thị trấn.	UBND huyện Vạn Ninh	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn thành 1 hệ thống portal hợp nhất của huyện nhằm bảo mật và hỗ trợ chức năng liên thông tin bài giữa các cấp với nhau, có khả năng tổ chức phân loại thông tin, hỗ trợ khả năng tìm kiếm thông tin, khả năng bảo mật, tích hợp ứng dụng	2025	1.000	1.000			0		Toàn bộ nhiệm vụ	1.000
57	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thị xã và 26 trang thông tin điện tử xã, phường	UBND thị xã Ninh Hòa	Đề đảm bảo phù hợp theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.	2025	850	850			0	0	Toàn bộ nhiệm vụ	850
58	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	Trường Chính trị tỉnh	Xây dựng hoàn thiện hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện chuyển đổi số, số hóa dữ liệu quản lý đào tạo, bồi dưỡng	2025	3.197	3.197					Toàn bộ nhiệm vụ	3.197
59	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản lý thư viện của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	Trường Chính trị tỉnh	Xây dựng hoàn thiện hệ thống phần mềm Quản lý thư viện của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện chuyển đổi số, số hóa dữ liệu thư viện điện tử	2025	2.983	2.983					Toàn bộ nhiệm vụ	2.983
TỔNG CỘNG (A+B):						202.078	202.078	0	0	0	520	154.531